

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ LAO
ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
Số: 59/2006/TTLT/BTC-
BLĐT BXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2006

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn về phí môi giới trong xuất khẩu lao động

Căn cứ Nghị định số 81/2003/NĐ-CP ngày 17/7/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Bộ Luật Lao động về người Việt Nam làm việc ở nước ngoài, Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn về phí môi giới trong xuất khẩu lao động như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Phí môi giới (phí tư vấn khai thác hợp đồng) là khoản tiền mà người lao động, hoặc doanh nghiệp xuất khẩu lao động và người lao động phải trả cho bên trung gian môi giới để có hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.
- Phí môi giới phải được thể hiện trong hợp đồng cung ứng lao động, hoặc hợp đồng riêng về phí môi giới được ký giữa doanh nghiệp xuất khẩu lao động và bên trung gian môi giới. Phí môi giới chỉ được thanh toán khi bên trung gian môi giới đã thực hiện xong đầy đủ việc cung cấp các hoạt động môi giới đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
- Bên trung gian môi giới quy định tại khoản 1 mục này là tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc tổ chức, cá nhân Việt Nam thực hiện dịch vụ môi giới.
- Phí môi giới không áp dụng đối với trường hợp chủ sử dụng gia hạn ký hợp đồng lao động mới sau khi người lao động đã hoàn thành hợp đồng ký với doanh nghiệp xuất khẩu lao động.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Quy định mức khung phí môi giới

a) Mức khung phí môi giới cho các thị trường được xác định không vượt quá 01 (một) tháng lương theo hợp đồng/người lao động cho một năm làm việc.

b) Tiền lương theo hợp đồng (tính theo tháng) để làm căn cứ tính phí môi giới là tiền lương cơ bản không bao gồm: tiền làm thêm giờ; tiền thưởng và các khoản trợ cấp khác. Riêng đối với sĩ quan và thuyền viên tàu vận tải biển: tiền lương theo hợp đồng (tính theo tháng) để làm căn cứ tính phí môi giới là tiền lương bao gồm: lương cơ bản và lương phép.

2. Mức phí môi giới cụ thể:

a) Căn cứ vào mức khung phí môi giới qui định tại điểm (a) khoản 1 mục II Thông tư này, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội sẽ quy định mức phí môi giới tối đa cụ thể phù hợp với từng thị trường.

b) Trường hợp đặc biệt, do yêu cầu của thị trường đòi hỏi mức phí môi giới cao hơn mức khung phí môi giới qui định, doanh nghiệp xuất khẩu lao động báo cáo Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quyết định cụ thể mức thu phí môi giới cho phù hợp sau khi trao đổi thống nhất với Bộ Tài chính.

3. Loại tiền thu phí môi giới

Doanh nghiệp xuất khẩu lao động thu phần phí môi giới mà người lao động phải đóng góp bằng đồng Việt Nam. Trường hợp phí môi giới được tính bằng đôla Mỹ thì áp dụng tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng của đôla Mỹ so với đồng Việt Nam do Ngân hàng Nhà nước công bố; nếu được tính trên cơ sở các loại ngoại tệ khác thì áp dụng tỷ giá tính chéo giữa đồng Việt Nam so với ngoại tệ khác do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo tại thời điểm thu phí.

Đối với những ngoại tệ mà Ngân hàng Nước Việt Nam không thông báo tỷ giá tính chéo so với đồng Việt Nam thì doanh nghiệp tham khảo trực tiếp thông tin của Hãng Roi-tơ về tỷ giá của những ngoại tệ nói trên so với đôla Mỹ. Việc qui đổi từ đôla Mỹ sang đồng Việt Nam áp dụng tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng của đôla với đồng Việt Nam do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thu phí.

4. Trách nhiệm của doanh nghiệp xuất khẩu lao động